TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24-02-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Thị Ngọc Mai

Ông Nguyễn Đình Bá

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Thạch Sây H, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp S, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, Luật sư thuộc Công ty L1, Đoàn luật sư Thành phố H (vắng mặt).

Bị đơn: Chị Thạch Thị Thanh M1, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 02 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Thạch Sây H trình bày:

Anh và chị Thạch Thị Thanh M1 qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 04/7/2016. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau do không tìm được tiếng nói chung, anh

chị đã nhiều lần trao đổi để tìm cách giải quyết, hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không có kết quả, anh chị ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Anh Sây H nhận thấy tình cảm hai bên không còn, hôn nhân không thể tiếp tục, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thạch Thị Thanh M1; về con chung: Thời gian chung sống anh chị có một con chung tên Thạch Thị Minh H1, sinh ngày 16/8/2017, hiện đang sống chung với ông bà ngoại tại ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, sau ly hôn anh yêu cầu giao con cho chị Thạch Thị Thanh M1 nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng; về tài sản chung: anh và chị M1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 17/02/2023 bị đơn chị Thạch Thị Thanh M1 trình bày:

Chị đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản vừa về Việt Nam vào ngày 12/02/2023, chị và anh Thạch Sây H đã ly thân từ lúc con chung bé Minh H1 được 07 tháng tuổi, hiện nay hai bên không còn tình cảm, chị đồng ý ly hôn với anh Thạch Sây H; về con chung: Thời gian chung sống anh chị có một con chung tên Thạch Thị Minh H1, sinh ngày 16/8/2017, hiện đang sống chung với chị tại ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, sau ly hôn chị đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh Thạch Sây H cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng; về tài sản chung: chị và anh Sây H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

Do anh Thạch Sây H và chị Thạch Thị Thanh M1 đều có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải nên vụ kiện đã được Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy anh Thạch Sây H và chị Thạch Thị Thanh M1 kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, nay anh Sây H yêu cầu ly hôn, xét thấy yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Sây H, cho anh Thạch Sây H và chị Thạch Thị Thanh M1 ly hôn với nhau. Về con chung, giao cháu Thạch Thị Minh H1, sinh ngày 16/8/2017, cho chị Thạch Thị Thanh M1 nuôi dưỡng, anh Thạch Sây H cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng; về tài sản chung: các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền: Thời điểm anh Thạch Sây H khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Thạch Thị Thanh M1, thì chị M1 đang đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản, nên đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Thạch Sây H và chị Thạch Thị Thanh M1 vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[3] Về hôn nhân: Anh Thạch Sây H và chị Thạch Thị Thanh M1 kết hôn với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh Sây H, chị Thanh M1 là hợp pháp. Thời gian chung sống theo anh Sây H khai giữa hai người phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong công việc, cuộc sống anh chị thường xuyên cự cãi, anh chị ly thân từ năm 2018 cho đến nay, giữa hai bên không liên lạc trao đổi để hàn gắn tình cảm gia đình. Mục đích hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng cuộc hôn nhân giữa anh Sây H, chị Thanh M1 không đạt được mục đích đó. Do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Sây H, cho anh Thạch Sây H và chị Thạch Thị Thanh M1 ly hôn với nhau.

[4] Về con chung: Anh Thạch Sây H và chị Thạch Thị Thanh M1 có một con chung là cháu Thạch Thị Minh H1, sinh ngày 16/8/2017, sau ly hôn anh Sây H yêu cầu giao con cho chị Thạch Thị Thanh M1 nuôi dưỡng. Chị Thanh M1 có ý kiến thống nhất với ý kiến của anh Sây H. Xét thấy cháu H1 từ lúc sinh ra đều sống chung với chị M1, được chị M1 chăm sóc chu đáo về mọi mặt, khi chị M1 đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản thì gửi cháu lại cho bà ngoại là bà Thạch Thị T nuôi dưỡng, chị vẫn thường xuyên liên lạc điện thoại để thăm con và hàng tháng gửi tiền để bà ngoại lo cho cháu, hiện nay chị đã về sinh sống tại Việt Nam và trực tiếp chăm sóc cho cháu H1. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Thạch Thị Minh H1 cho chị Thạch Thị Thanh M1 tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Thạch Sây H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng và chị Thanh M1 cũng thống nhất mức cấp dưỡng này, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của các đương sự.

[5] Về tài sản chung: Anh Thạch Sây H và chị Thạch Thị Thanh M1 tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình như Hội đồng xét xử đã nhận định ở phần trên. Vì vậy chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[8] Về án phí: Theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc anh Thạch Sây H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 238, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thạch Sây H.

1. Về hôn nhân: Cho anh Thạch Sây H được ly hôn với chị Thạch Thị Thanh M1.

2. Về con chung: giao cháu Thạch Thị Minh H1, sinh ngày 16/8/2017, cho chị Thạch Thị Thanh M1 tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Thạch Sây H có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu Thạch Thị Minh H1 số tiền là 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng cho đến khi cháu Minh H1 tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết và có yêu cầu của các bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Buộc anh Thạch Sây H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên

lai số 0011663 ngày 08/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh, anh Sây H còn phải nộp tiếp 300.000 (ba trăm nghìn đồng).

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TpHCM;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ái Loan